

Bản án số: 112/2022/HS-ST

Ngày: 30/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H,  
TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn H

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn M- Giáo viên

2. Ông Nguyễn Thành H

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Văn T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

**- Đại diện V kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thái T– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2022/HSST ngày 15/9/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022 đối với các bị cáo:

**1. Đỗ Duy K.** Tên gọi khác: B; Sinh năm: 2000.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, thị trấn M, huyện H, tỉnh B

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: không.

Trình độ học vấn: 5/12.

Cha: Đỗ Văn B, sinh năm 1970 (đã chết)

Mẹ: Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1968.

Hiện ở Thôn T, thị trấn M, huyện H, tỉnh B

Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 6.

Vợ: Trần Út M, sinh năm 2003 (chưa đăng ký kết hôn). Hiện ở thôn L, xã H, huyện H, tỉnh B.

Con: có 1 người con, sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/4/2022, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt Đỗ Duy K 03 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 50/2022/HS-ST ngày 28/4/2022 (đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 06/5/2022 cho đến nay.

**2. Nguyễn Quang H1.** Tên gọi khác: Chín; Sinh năm: 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, thị trấn M, huyện H, tỉnh B

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Thợ sắt.

Trình độ học vấn: 8/12.

Cha: Nguyễn Văn V, sinh năm 1955 (đã chết)

Mẹ: Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1957. Hiện ở Thôn N, thị trấn M, huyện H, tỉnh B

Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 5.

Vợ: Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1996 Hiện ở Thôn N, thị trấn M, huyện H, tỉnh B

Con: có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2014 và con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Bắc từ ngày 06/5/2022 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:

- Cháu Trương Ngọc Mỹ D, sinh ngày 06/11/2006(có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn M, huyện H, tỉnh B

Người đại diện theo pháp luật đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu D: Ông Trương Ngọc P, sinh năm 1980(có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn M, huyện H, tỉnh B

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Anh Đỗ Cao Q, sinh năm 2000(có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn M, huyện H, tỉnh B

- Ông Trần Thanh H2, sinh năm 1988(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 03, xã H, huyện H, tỉnh B

Người làm chứng:

Cháu Dương Tấn T3, sinh năm 2012 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh B.

Bà Bà Trần Thị C, sinh năm 1965 (Bà C đồng thời là người đại diện theo pháp luật của cháu T3) (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh B.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T3 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 01/5/2022, Nguyễn Quang H1 điện thoại cho Đỗ Duy K nhờ đến nhà trọ ở khu phố 01, thị trấn M, huyện H chở H1 về nhà. K đồng ý và điều khiển xe mô tô, biển số 54X9-7389, xe do bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1968 (mẹ K) làm chủ sở hữu đến chở H1 về. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi đến đoạn đường nhựa liên thôn N – T thuộc thôn T, thị trấn M, cả hai nhìn thấy phía trước cùng chiều đi có em Trương Ngọc Mỹ D, sinh ngày 06/11/2006, (tính đến ngày 01/5/2022 là 15 tuổi 05 tháng 25 ngày), ở thôn N, thị trấn M, huyện H đang điều khiển xe đạp điện đi một mình, trên vai D có đeo túi xách học sinh. K nảy sinh ý định cướp giật túi xách của D lấy T3 sản phẩm kiểm tra nên nói với H1: "nhỏ đó có túi xách, giật" thì H1 đồng ý. H1 điều khiển xe chạy qua D một đoạn ngắn đến đám thanh long của ông Bình ở khu vực Gò Cà, đoạn đường vắng vẻ, không có nhà dân sinh sống thì dừng xe lại, K xuống xe đi bộ về hướng em D đang chạy xe đến. Thấy phía trước có người đi đến nên D dừng xe lại thì K chạy nhanh tới dùng tay giật túi xách D đang đeo trên vai, D giằng lại nhưng do K giật mạnh nên làm túi xách đứt dây đeo, K cầm túi xách vừa cướp giật được chạy nhanh đến lên xe để H1 điều khiển đi về hướng N theo đường Mường Cái về nhà K. Trên đường đi K lục túi xách lấy được số T3 sản phẩm gồm: 01 điện thoại di động iPhone 7 plus, màu gold, số IMEI: 359151070590219 có ốp lưng màu nâu, 01 điện thoại di động iPhone 7 plus, màu đen có ốp lưng trong suốt, mặt sau ốp lưng có hình sticker và số tiền 60.000 đồng cất vào trong người rồi ném túi xách xuống ruộng nước trên đường đi. Sáng ngày 02/5/2022, K sử dụng số tiền 60.000 đồng mua đồ ăn cho K, H1 và đồ xăng hết. Khoảng 10 giờ ngày 02/5/2022, Đỗ Cao Q (tên thường gọi Ty), sinh năm 2000, ở thôn T, thị trấn M, huyện H, tỉnh B đến nhà K chơi thì gặp K và H1. K hỏi Q “mua điện thoại không”, Q đồng ý mua, K lấy và bán điện thoại iPhone 7 plus 128Gb màu đen cho Q được số tiền 700.000 đồng (Q không biết điện thoại do K và H1 vừa cướp giật được mà có), số tiền bán được điện thoại K và H1 sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 19 giờ 20 phút, cùng ngày 02/5/2022, K mang điện thoại di động iPhone 7 plus, màu gold đến nhà vợ K tên Trần Út M (Út), sinh năm 2003, ở thôn Liêm An, xã H, huyện H, tỉnh B (cả hai chưa đăng ký kết hôn) thì gặp bà Trần Thị C, sinh năm 1965, ở thôn Liêm An, xã Hồng Liêm, huyện H (là mẹ của Trần Út M), K hỏi và nhờ bà C bán điện thoại dùm. Bà C kêu con trai là Dương Tấn T3, sinh năm 2012 ở thôn L, xã H, huyện H dẫn K mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động T, ở Thôn 03, xã H, huyện H, K hỏi mở khóa màn hình, thì ông

Trần Thanh H2, sinh năm 1988 là chủ tiệm nói giá mở khóa là 600.000 đồng, K để lại điện thoại tại tiệm để mở rồi đi về. Khoảng 30 phút sau K gọi điện thoại cho ông H2 và đưa điện thoại cho bà C nói chuyện với ông H2 gạ bán điện thoại chứ không nhờ mở khóa điện thoại nữa thì H2 đồng ý mua và mua điện thoại trên với giá 1.200.000 đồng (bà C, T3 và H2 đều không biết đây là điện thoại K vừa cướp giật được mà có). Số tiền bán điện thoại K chia cho H1 800.000 đồng, còn lại 400.000 đồng K sử dụng tiêu xài và làm rơi mất.

Sau khi tiếp nhận tin báo tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an huyện H mời H1 và K tới trụ sở làm việc. Tại đây cả hai đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp lại điện thoại di động Nokia 101 màu xám đen, gắn thẻ sim 0392.854.529 (điện thoại H1 sử dụng liên lạc với K bán điện thoại cướp giật được), 01 xe mô tô, biển số 54X9-7389 (do K tự nguyện giao nộp). Khi biết T3 sản phẩm mua là do phạm tội mà có, ngày 04 và 05/5/2022, Trần Thanh H2 và Đỗ Cao Q đã tự nguyện giao nộp lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 32 gb, màu gold và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 128 gb, màu đen cho Cơ quan CSĐT Công an huyện H xử lý.

**Tại bản kết luận định giá T3 sản số 18/2022/HĐĐGTT ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Hàm Thuận Bắc như sau:**

- 01 điện thoại di động:

+ Nhãn hiệu Iphone 7 plus 32 gb, màu gold (vàng) mua vào tháng 11/2021

+ Trị giá tại thời điểm xảy ra vụ án là 5.000.000 đ

+ Giá trị sử dụng còn lại 70%

Thành tiền:  $5.000.000 \text{ đ} \times 70\% = 3.500.000 \text{ đ}$

- Ôp lưng:

+ Trị giá tại thời điểm xảy ra vụ án là 50.000 đ/cái

+ Giá trị sử dụng còn lại là 70%

Thành tiền:  $50 \times 70\% = 35.000 \text{ đ}$

- 01 điện thoại di động:

+ Nhãn hiệu Iphone 7 plus 128 gb, màu đen mua năm 2021

+ Trị giá tại thời điểm xảy ra vụ án là 6.000.000 đ

+ Giá trị sử dụng còn lại 70%

Thành tiền:  $6.000.000 \text{ đ} \times 70\% = 4.200.000 \text{ đ}$

- Ôp lưng:

+ Trị giá tại thời điểm xảy ra vụ án là 50.000 đ/cái

+ Giá trị sử dụng còn lại là 70%

Thành tiền:  $50 \times 70\% = 35.000 \text{ đ}$

- 01 giỏ xách:

- + Loại bằng vải màu đen
- + Trị giá tại thời điểm xảy ra vụ án là 100.000 đ/cái
- + Giá trị sử dụng còn lại là 70%

Thành tiền: 100.000 đ x 70%=70.000 đ

Tổng giá trị T3 sản định giá: 7.840.000 đ.

#### **Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:**

- Đối với 01 xe mô tô, biển số 54X9-7389 (xe do bà Nguyễn Thị Mai H (mẹ của K) làm chủ sở hữu, H khai nhận mua lại xe trên của bà Nguyễn Thị Hồng Thắm ở thành phố HCM, Đỗ Duy K tự ý lấy đi bà không biết). Quá trình điều tra đến nay, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hàm Thuận Bắc chưa làm việc được với bà Thắm và hiện tại bà H cũng không cung cấp được giấy tờ có liên quan đến nguồn gốc xe trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên để xác minh làm rõ, xử lý sau.

- 01 điện thoại di động Iphone 7 plus 128gb màu đen, số IMET 359175072741017, mặt sau điện thoại trên nền màu đen có nhiều chấm nhỏ màu trắng và 01 điện thoại di động iphone 7 plus 32gb, màu gold, số IMEI: 359151070590219. Sau khi tạm giữ và làm rõ Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là em Trương Ngọc Mỹ D.

- Đối với túi xách màu đen của bị hại Trương Ngọc Mỹ D, có chứa điện thoại và tiền mà K đã cướp giật được, sau khi lấy T3 sản trong túi thì K vứt bỏ túi xách xuống kênh nước Mương Cái. Cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- 01 sợi dây vải, loại dây dù màu đen, dài 1,14 m, bản rộng 2,2 cm.(dây của túi xách bị đứt ra không còn giá trị sử dụng) cùng 01 đôi dép cao su màu vàng đen, size 40, trên quai dép có hình hoạt hình màu xanh trắng (dép của K mang đi khi giật túi xách bỏ chạy để lại tại hiện trường) được thu giữ tại hiện trường xảy ra vụ án không còn giá trị sử dụng; 01 Điện thoại di động Nokia 101, màu xám đen, bên trong có gắn thẻ sim 0392854529 (điện thoại do H1 sử dụng liên lạc với K để bán điện thoại cướp giật được tự nguyện giao nộp), tất cả là vật chứng của vụ án, V kiểm sát nhân dân huyện H ra quyết định chuyển vật chứng, chuyển từ Cơ quan CSĐT – Công an huyện H sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện H bảo quản chờ xử lý.

#### **Về dân sự:**

Bị hại Trương Ngọc Mỹ D sau khi nhận lại T3 sản là 02 cái điện thoại di động thì không có yêu cầu bồi thường gì khác kể cả số tiền 60.000 đồng và túi xách đã bị mất.

Đỗ Cao Q, sau khi tự nguyện giao nộp lại điện thoại Iphone 7 plus 128Gb màu đen thì không yêu cầu bồi thường gì.

Trần Thanh H2, sau khi tự nguyện giao nộp điện thoại Iphone 7 plus 32 gb, màu gold thì yêu cầu Đỗ Duy K và Nguyễn Quang H1 phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng mà H2 đã mua điện thoại của K đem tới bán. Đến nay H1 và K chưa có trách nhiệm bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 100/CT/VKSHTB-HS ngày 14/9/2022 của V kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố các bị cáo Nguyễn Quang H1 và Đỗ Duy K về tội “Cướp giật T3 sản” theo điểm g khoản 02 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, đại diện V Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện V kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm g khoản 02 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quang H1 và bị cáo Đỗ Duy K; Thêm điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Duy K. Xử phạt mỗi bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của hai bản án cho bị cáo K.

**Về bồi thường dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 357 Bộ Luật Dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo Nguyễn Quang H1 và Đỗ Duy K liên đới bồi thường cho anh Trần Thanh H2 số tiền 1.200.000 đồng. Chia phần: Bị cáo Nguyễn Quang H1 bồi thường cho anh Trần Thanh H2 số tiền 600.000 đồng; Bị cáo Đỗ Duy K bồi thường cho anh Trần Thanh H2 số tiền 600.000 đồng.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sợi dây vải, loại dây dù màu đen, dài 1,14 m, bản rộng 2,2 cm; 01 đôi dép cao su màu vàng đen, size 40, trên quai dép có hình hoạt hình màu xanh trắng.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động Nokia 101, màu xám đen, bên trong có gắn thẻ sim 0392854529 để đảm bảo thi hành án phần bồi thường dân sự và phần án phí cho bị cáo Nguyễn Quang H1.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của V kiểm sát nhân dân huyện H và đề nghị xem xét xử mức án nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T3 liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, V kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc KH2 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của V Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các T3 liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để kết luận:

Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được quyền sở hữu về T3 sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Thế nhưng, vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 01/5/2022, tại đường nhựa liên thôn T – N, thuộc thôn T, thị trấn M, huyện H, Nguyễn Quang H1 và Đỗ Duy K sau khi thống nhất cùng nhau phạm tội, H1 dừng xe lại, K đi bộ tới tiếp cận rồi nhanh chóng dùng tay giật túi sách đang đeo trên vai của em Trương Ngọc Mỹ D, sinh ngày 06/11/2006 (tính đến ngày 01/5/2022 là 15 tuổi 05 tháng 25 ngày) chạy tới lên xe mô tô, biển số 54X9 – 7389 cho H1 điều khiển chở cả hai bỏ chạy thoát. Bên trong túi xách của D có số T3 sản gồm 01 điện thoại Iphone 7 Plus 32Gb, màu gold, có số IMEI: 359151070590219 gắn thẻ sim 0989674626, có ốp lưng màu nâu, họa tiết caro, gốc trái bị bể; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus 128Gb, màu đen, số IMEI 359175072741017, không gắn thẻ sim, có ốp lưng trong suốt, mặt sau ốp lưng có hình sticker và 60.000đ. Tổng giá trị T3 sản H1 và K cướp giật được của D qua định giá là 7.900.000 đồng. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quan hệ sở hữu về T3 sản của công dân mà còn tạo dư luận xấu, gây mất trật tự trị an cho xã hội thực hiện với lỗi cố ý.

Do vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật T3 sản” với tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm g khoản 02 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của V kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong vụ án này, khi hai bị cáo đang chở nhau trên xe mô tô thì bị cáo K phát hiện thấy cháu D đang đeo giỏ sách trên vai, bị cáo K đã khởi xướng rủ bị cáo H1 giật

chiếc túi sách, sau khi bị cáo H1 điều khiển xe tới gần cháu D thì bị cáo K xuống xe đi bộ tới chỗ cháu D giật chiếc túi sách của cháu D sau đó lên xe bị cáo H1 điều khiển xe tẩu thoát nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Đối với bị cáo H1, sau khi nghe bị cáo K rủ thì bị cáo đã thống nhất ý trí, điều khiển xe tới gần chỗ cháu D và dừng xe cho bị cáo K trực tiếp tiếp cận giật chiếc túi sách rồi nhanh chóng tẩu thoát. Do vậy hành vi của bị cáo H1 thực hiện với vai trò giúp sức tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo K đã tác động gia đình bồi thường số tiền 700.000 đồng cho anh Đỗ Cao Q (là người mua chiếc điện thoại) nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét đến nhân thân của các bị cáo, thấy rằng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian để răn đe cải tạo giáo dục riêng và tuyên truyền phòng ngừa phạm chung.

Tại bản án số 50/2022/HS-ST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt Đỗ Duy K 03 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (bản án đã có hiệu lực pháp luật), hiện bị cáo chưa chấp hành bản án này nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án dành cho bị cáo .

[6] Về dân sự: Người bị hại Cháu Trương Thị Mỹ D và người đại diện theo pháp luật cho người bị hại ông Trương Ngọc P có mặt tại phiên tòa thể hiện đã nhận lại 02 chiếc điện thoại bị chiếm đoạt, còn số tiền 60.000 đồng và trị giá chiếc túi sách chưa nhận lại được nhưng không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Anh Đỗ Cao Q có mặt tại phiên tòa thể hiện anh đã được gia đình bị cáo K bồi thường toàn bộ số tiền 700.000 đồng tiền mua chiếc điện thoại và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên không xét. Anh Trần Thanh H2 vắng mặt nhưng thể hiện trong quá trình điều tra yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng tiền mua chiếc điện thoại. Các bị cáo chấp nhận bồi thường cho anh H2 số tiền 1.200.000 đồng chia theo tỷ lệ bằng nhau. Đối với số tiền bị cáo K đã bồi thường cho anh Q, bị cáo không yêu cầu bị cáo H1 phải trả lại. Xét sự



thỏa thuận theo tỷ lệ bồi thường cho các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[6]** Về xử lý vật chứng: Đối với túi xách màu đen của bị hại Trương Ngọc Mỹ D, có chứa điện thoại và tiền mà K đã cướp giật được, sau khi lấy T3 sản trong túi thì K vứt bỏ túi xách xuống kênh nước Mương Cái. Cơ quan CSĐT đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

- 01 sợi dây vải, loại dây dù màu đen, dài 1,14 m, bản rộng 2,2 cm. (dây của túi xách bị đứt ra không còn giá trị sử dụng) cùng 01 đôi dép cao su màu vàng đen, size 40, trên quai dép có hình hoạt hình màu xanh trắng (dép của K mang đi khi giật túi xách bỏ chạy để lại tại hiện trường) được thu giữ tại hiện trường xảy ra vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Điện thoại di động Nokia 101, màu xám đen, bên trong có gắn thẻ sim 0392854529 thu giữ của bị cáo H1 không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**[8]** Các vấn đề khác: Đối với bà Nguyễn Thị Mai H (mẹ K) là chủ sở hữu xe mô tô, biển số 54X9-7389. Bà H không biết việc K tự ý lấy xe mô tô trên sau đó sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không xem xét xử lý đối với bà H là phù hợp.

Đối với anh Đỗ Cao Q và ông Trần Thanh H2 (là những người mua lại điện thoại của Đỗ Duy K đem đến bán) và bà Trần Thị C và cháu Dương Tấn T3 (là những người giúp K đem điện thoại đến bán cho H2). Quá trình điều tra xác định Q và H2 không biết đây là các điện thoại do K cùng đồng bọn vừa phạm tội có được đem bán; bà C và cháu T3 cũng không biết điện thoại K nhờ tìm người mua là do phạm tội mà có nên không phạm tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ T3 sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

**[9]** Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ:** Điểm g khoản 02 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quang H1 và bị cáo Đỗ Duy K; Thêm điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Duy K.

**Tuyên bố:** Bị cáo Đỗ Duy K và Nguyễn Quang H1 cùng phạm tội “Cướp giật T3 sản”.

**Xử phạt:** Đỗ Duy K **03 năm 06 tháng tù.** Cộng với hình phạt **03 năm 06 tháng tù** tại bản án số 50/2022/HSST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành là **07 năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06/5/2022.

**Xử phạt:** Nguyễn Quang H1 **03 năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06/5/2022.

**Về bồi thường dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 357 Bộ Luật Dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo Nguyễn Quang H1 và Đỗ Duy K liên đới bồi thường cho anh Trần Thanh H2 số tiền 1.200.000 đồng. Chia phần: Bị cáo Nguyễn Quang H1 bồi thường cho anh Trần Thanh H2 số tiền 600.000 đồng; Bị cáo Đỗ Duy K bồi thường cho anh Trần Thanh H2 số tiền 600.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sợi dây vải, loại dây dù màu đen, dài 1,14 m, bản rộng 2,2 cm; 01 đôi dép cao su màu vàng đen, size 40, trên quai dép có hình hoạt hình màu xanh trắng.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động Nokia 101, màu xám đen, bên trong có gắn thẻ sim 0392854529 để đảm bảo thi hành án phần bồi thường dân sự và phần án phí cho bị cáo Nguyễn Quang H1.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc).

**Về án phí:** Áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Duy K và Nguyễn Quang H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Các bị cáo, người bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Hà Văn H**